

Cordless Circular Saw



Work amount on a single full battery charge

Oak wood (Thickness: 80mm / Width: 300mm / Bevel angle: 0°) with BL1850B (5.0Ah) x 2









Blower function



Twin LED Job light



Bevel cuts up to 1° left and 60° right.





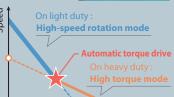


Automatic torque Drive Technology



automatically changes the cutting speed according to load conditions for an optimum operation:

- · On light duty: high-speed rotation mode
- On heavy duty: high torque mode





Auto-start Wireless System

The wireless activation function enables clean and comfortable operation. By connecting a supported tool to the cleaner, you can run the cleaner automatically along with the switch operation of the tool.





Wireless unit is compatible with all supported tools

Accessories

Guide rail



-
Part No.
199140-0
194368-5
199141-8
194925-9
194367-7







Part No. type A: 194385-5 type B: 199826-6

Bevel guide set

Part No. 196664-7

Torque (load)







Hook set

3"x lumber

(65mm)



Part No. 199386-8

Guide rail bag For 1.4m, 1.5m Guide rail



Guide rail Joint connector 2pc set



Part No. 198884-9

Specialized EFFICUT blade



Size (mm)	Part No.
235 x 2.2 x 30 x 24T	E-01909



DHS900PT2/DHS900ZU/DHS900Z **Brake** Soft Start

-
→- Built-in Job Light

Cordless Circular Saw

Blade Diameter Max Cutting Capacity

No Load Speed (RPM) Vibration Level

Sound Pressure Level Sound Power Level Dimensions (L x W x H)

DHS900Z: No battery, charger

DHS900PT2/DHS900ZU/DHS900Z

235 mm (9-1/4")

90°: 85 mm 45°: 61 mm 60°: 44 mm 4,500

Part No. B-57613

Cutting Wood: 2.5 m/s² or less Cutting Metal: 2.5 m/s² or less 93 dB(A) 104 dB(A) 413x196x316 mm

Net weight 5.3 - 6.0 kg
DHS900PT2: 2 battery BL1850B set, DC18RD two port fast charger DHS900ZU: No battery, charger. (Wireless Unit (WUT01))

Standard Equipment: sub base (162687-7), hex. wrench 6 (783204-6), TCT blade 235x24t wood Efficut (E-01959).

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and heaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area

CONG TY TNHH MAKITA VIÊT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2 Đường số 3, KCN VSIP II, P. Hòa Phú,

TP. Thủ Dấu Một, Bình Dương ĐT : 0274 362 8338 - Fax : 0274 362 8339 - Website : www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC Kho 5, số 1, đường số 6, KCN - ĐT - DV VSIP Bắc Ninh, X. Phù Chẩn,

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẮNG

102 Triệu Nữ Vương, P. Hải Châu 2, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng ĐT : 0236 352 5079/ 0236 352 5179 Fax : 0236 352 5479

CHI NHÁNH CẦN THƠ

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT

60 Y Jút, P.Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk ĐT : 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 15. Phố Pham Hồng Thái, C

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG

1053 Đường 2 tháng 4, P.Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa ĐT : 0258 3823 338 TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHÍ NHÁNH HỒ CHÍ MINH Số 12 Trinh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, O. 1, TP. Hồ Chí Minh